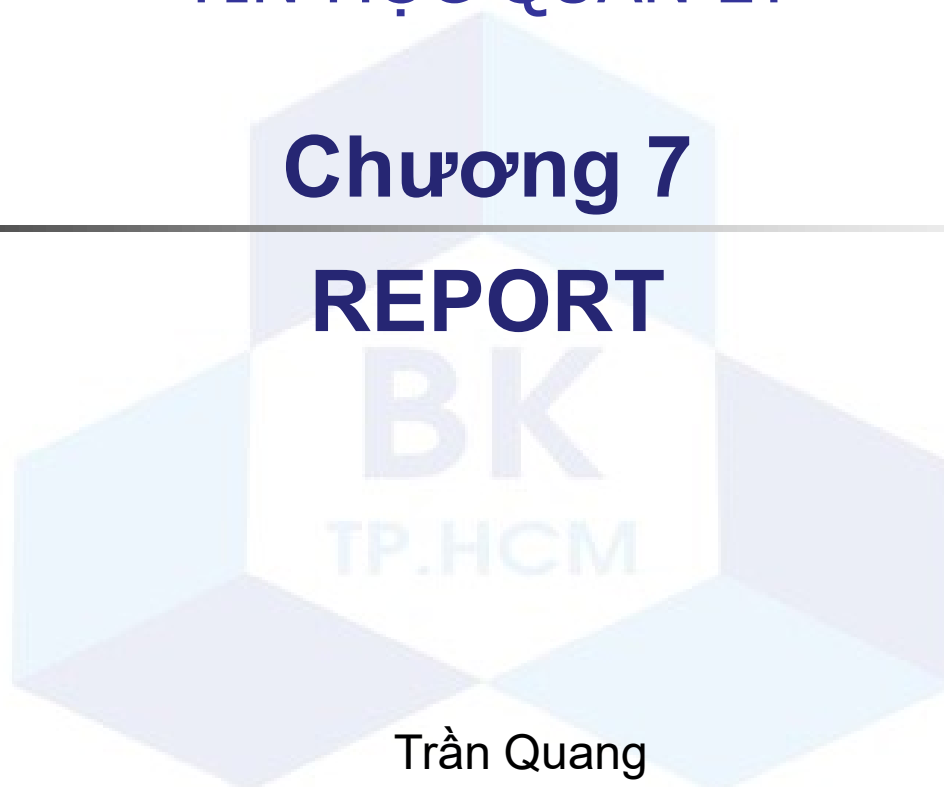




Trường Đại Học Bách Khoa Tp.HCM
Hệ Vừa làm vừa học & Đào tạo từ Xa
Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính

TIN HỌC QUẢN LÝ

Chương 7 REPORT



Trần Quang
tranquang@hcmut.edu.vn

NỘI DUNG

- Giới thiệu về report
- Cách tạo report bằng wizard và tự thiết kế
- Các thành phần của màn hình thiết kế
- Các dạng report nâng cao
- Một số kỹ thuật khi thiết kế report



Giới thiệu về Report

- Report là công cụ giúp ta tạo ra các dạng báo cáo khác nhau, dựa vào dữ liệu đã lưu trữ trong table
- Report cho phép
 - Chọn dữ liệu trong CSDL để in ra
 - Nhóm dữ liệu thành nhiều cấp, kèm theo các tính toán ở từng cấp (subtotal) và tính toán cuối cùng (grand total)
 - Sắp xếp dữ liệu in ra
 - Tạo ra các đồ thị (graph)
 - Trang trí báo cáo theo yêu cầu
- Để tạo báo cáo ta thực hiện các bước sau:
 - Thiết kế mẫu báo cáo
 - Chạy để lấy dữ liệu từ CSDL và in ra màn hình / máy in

Các cách tạo báo cáo

■ C1: Dùng Wizard

- Create → Report Wizard → thực hiện theo sự hướng dẫn của Access (tương tự như wizard của form)
- Sinh viên tự tìm hiểu

■ C2: Tự thiết kế

- Create → Report Design
- Sẽ khảo sát ở các slide sau



Tự thiết kế report đơn giản

- Create → Report Design

Record Source:
Chọn dữ liệu nguồn cho report
(table hoặc query)

Cửa sổ thiết kế

Property Sheet
Selection type: Report

Report

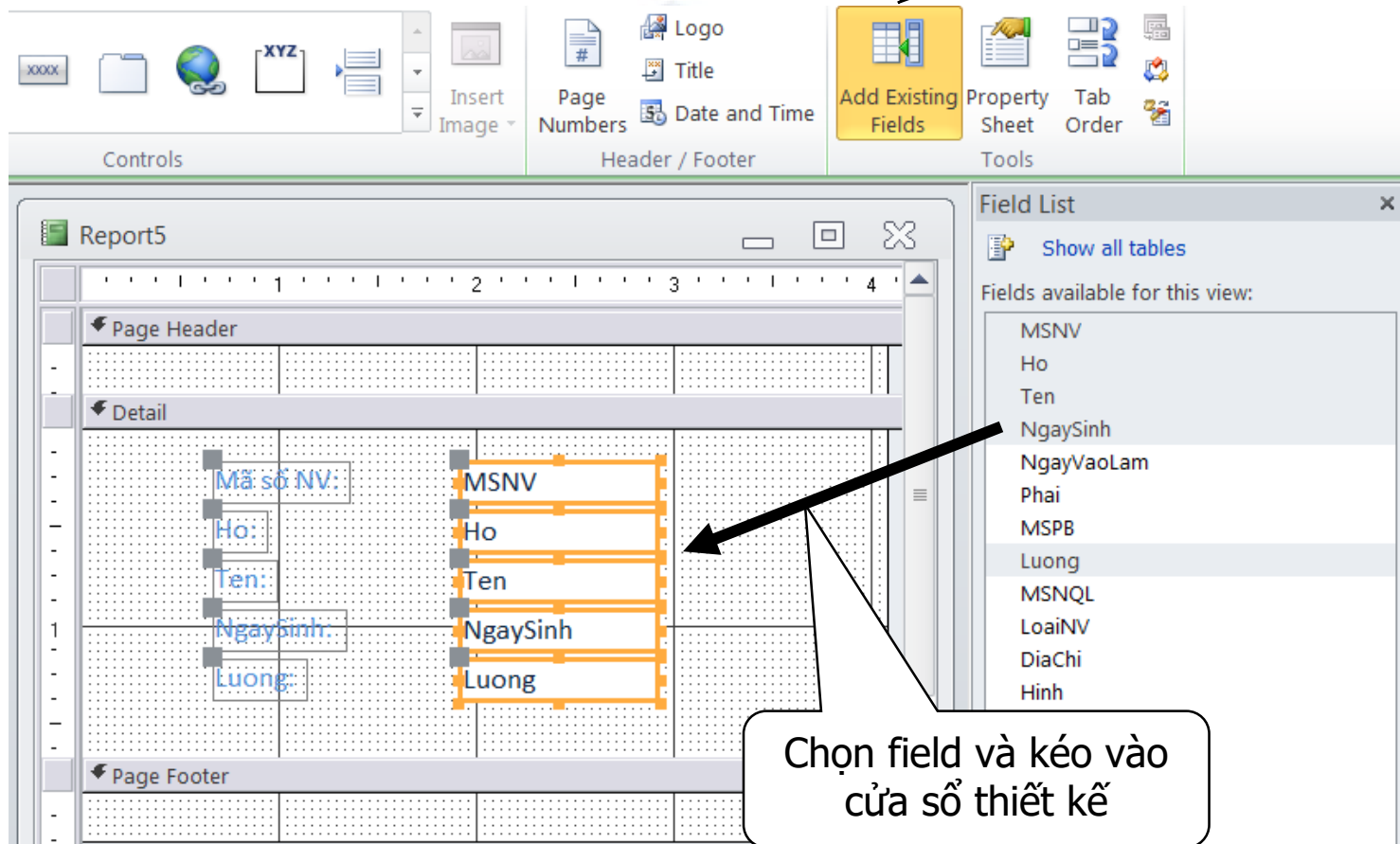
Format Data Event Other All

Record Source	NhanVien
Caption	
Pop Up	No
Modal	No
Default View	Report View
Allow Report View	Yes
Allow Layout View	Yes
Picture Type	Embedded
Picture	(none)
Picture Tiling	No
Picture Alignment	Center
Picture Size Mode	Clip
Width	4.0833"
Auto Center	No
Auto Resize	Yes
Fit to Page	Yes

Tự thiết kế report đơn giản

■ Create → Report Design

Add Existing Fields:
Chọn để hiện Field List



Tự thiết kế report đơn giản

- Chọn View → Report View để thấy kết quả của báo cáo

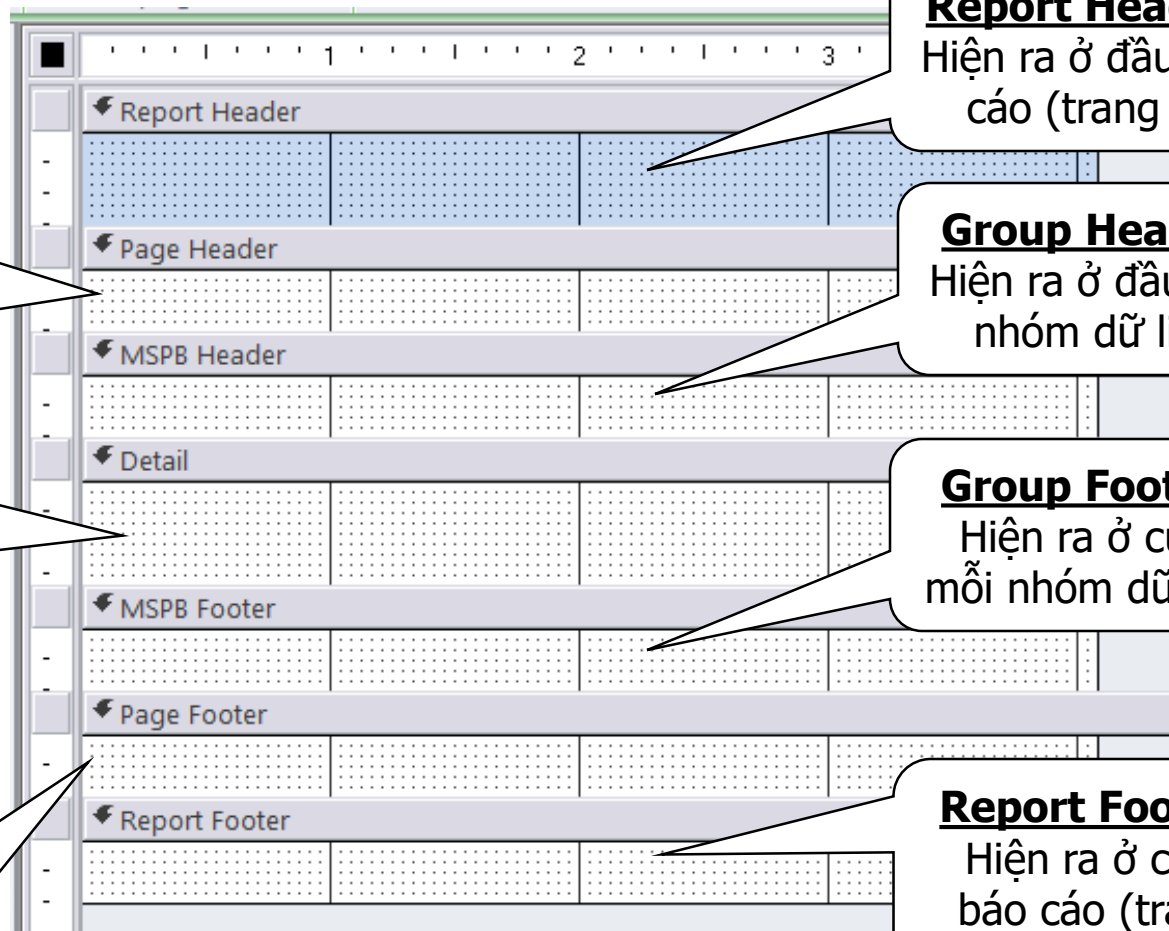
The screenshot shows a window titled "Report5" with a standard Windows interface (minimize, maximize, close buttons). Inside the window, there are three sets of input fields for employee data. The first set is active and contains the following values: Mã số NV: 0001, Ho: Lê Văn, Ten: An, NgàySinh: 12/05/1962, and Luong: 1800. The second set is faded and contains: Mã số NV: 0002, Ho: Nguyễn Hùng, Ten: Minh, NgàySinh: 20/06/1975, and Luong: 1000. The third set is partially visible at the bottom and contains: Mã số NV: 0003. A vertical scrollbar is on the right side of the window.

Mã số NV:	0001
Ho:	Lê Văn
Ten:	An
NgàySinh:	12/05/1962
Luong:	1800

Mã số NV:	0002
Ho:	Nguyễn Hùng
Ten:	Minh
NgàySinh:	20/06/1975
Luong:	1000

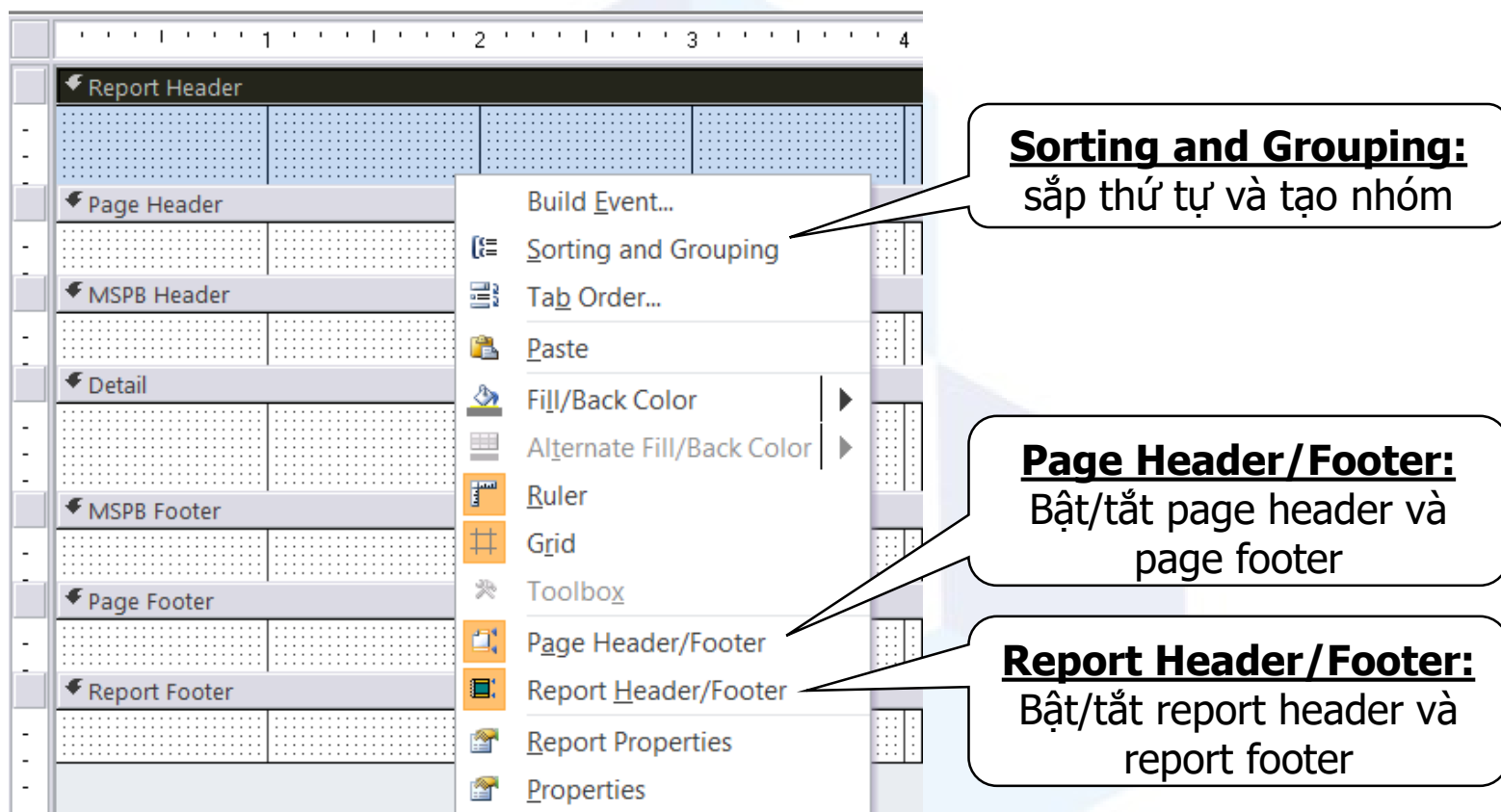
Mã số NV:	0003
-----------	------

Các thành phần trên cửa sổ thiết kế



Các thành phần trên cửa sổ thiết kế

- Để bật tắt các thành phần của cửa sổ thiết kế: bấm nút phải chuột trên cửa sổ thiết kế → hiện cửa sổ



Ví dụ

Report Header: chỉ hiện ra 1 lần ở trang đầu báo cáo

Report Header				
DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÔNG TY				
Detail				
MSNV	Ho	Ten	Phai	
MSNV	Ho	Ten	Phai	
Report Footer				
		Ngày	tháng	năm

Detail: các dòng dữ liệu chi tiết

Cắt lấy phần *Label* đưa lên trên (để chỉ hiện 1 lần)

Report Footer: chỉ hiện ra 1 lần ở trang cuối của báo cáo

Vì dụ

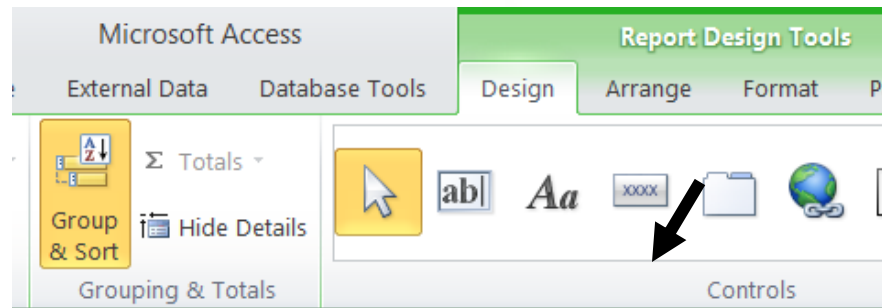
- Chọn Print Preview, ta sẽ thấy kết quả

DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÔNG TY			
MSNV	Họ	Tên	Phái
0001	Le Van	An	Nam
0002	Nguyen	Minh	Nam
0004	Tran Van	Tuan	Nam
0008	Tran Tuan	Anh	Nam
0003	Ly Thi	Nga	Nữ
0005	Le Thi	Chi	Nữ
0006	Ngo Thu	An	Nữ
0007	Mai Kim	Chi	Nữ
0009	Le Ngoc	Mai	Nữ

Ngày tháng năm

Báo cáo có nhóm dữ liệu

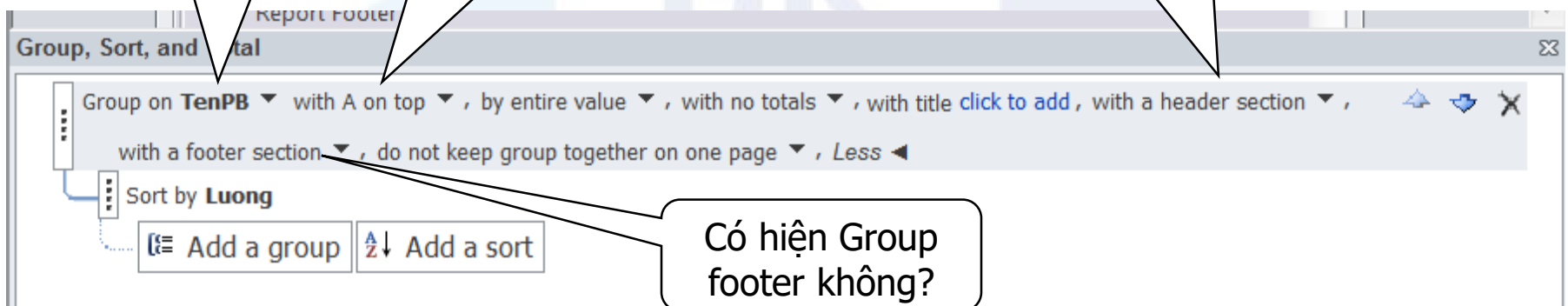
■ Chọn Design → Group & Sort



Nhóm dữ liệu theo field nào?

Cách sắp xếp: tăng hay giảm dần?

Có hiện Group header không?



Báo cáo có nhóm dữ liệu

Report2

Report Header									
DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÔNG TY									
TenPB Header									
		Phòng		TenPB					
STT	MSNV	Ho		Ten		Luong			
Detail									
=1	MSNV	Ho		Ten		Luong			
TenPB Footer									
		Tổng số NV của phòng		=Count([MSNV])					
Report Footer									
Tổng số NV toàn công ty:		=Count([MSNV])							

Dữ liệu hiện ở đầu mỗi nhóm

Dữ liệu hiện ở cuối mỗi nhóm

Báo cáo có nhóm dữ liệu

■ Kết quả

DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÔNG TY

Phòng Hành Chanh

STT	MSNV	Ho	Ten	Luong
1	0005	Le Thi	Chi	2,000
2	0001	Lê Văn	An	1,800
3	0006	Ngo Thu	An	1,500
4	0002	Nguyễn Hùng	Minh	1,000

Tổng số NV của phòng : 4

Phòng Kế Toán

STT	MSNV	Ho	Ten	Luong
1	0003	Lê Thi Thu	Nga	2,200
2	0007	Mai Kim	Chi	2,000

Tổng số NV của phòng : 2

Phòng Kinh Doanh

STT	MSNV	Ho	Ten	Luong
1	0008	Tran Tuan	Anh	1,800
2	0004	Trần Văn	Tùng	1,000
3	0009	Le Ngoc	Mai	400

Tổng số NV của phòng : 3

Tổng số NV toàn công ty: 9

Một vài kỹ thuật thường dùng

- Tạo cột số thứ tự: tạo 1 Text Box → chỉnh các thuộc tính Control Source (=1) và Running Sum (Over Group/Over All)

Report2

Report Header

DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÔNG TY

TenPB Header

Phòng TenPB

STT	MSNV	Ho	Ten	Luong
=1	MSNV	Ho	Ten	Luong

Detail

TenPB Footer

Tổng số NV của phòng =Count([MSNV])

Property Sheet

Selection type: Text Box

STT

Format Data Event Other All

Control Source	=1
Text Format	Plain Text
Running Sum	Over Group
Input Mask	
Enabled	Yes
Smart Tags	

Một vài kỹ thuật thường dùng

- Để không hiện các dữ liệu trùng ở các hàng bên dưới → chỉnh thuộc tính Hide Duplicates: Yes

The screenshot displays the Microsoft Access Report Designer interface. The main report area shows a report titled "DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÔNG TY" (Employee List of the Company). The report is divided into three sections: Report Header, Detail, and Report Footer. The Detail section contains a table with columns: TenPB, STT, MSNV, Ho, Ten, and Phai. A red arrow points to the TenPB field in the Detail section. The Report Footer section contains a summary row with the text "Tổng số NV toàn công ty:" followed by a calculated field "=Count([MSNV])".

On the right side, the Property Sheet is open, showing the Selection type: Text Box. The Property Sheet has tabs for Format, Data, Event, Other, and All. The "Format" tab is selected, and the "Hide Duplicates" property is highlighted with a red circle, showing a value of "Yes". Other properties visible include Left Padding (0.0208"), Right Padding (0.0208"), Running Sum (No), Can Grow (No), Can Shrink (No), Display When (Always), Reading Order (Context), Scroll Bar Align (System), Numeral Shapes (System), Input Mask, Enabled (Yes), and On Click.

Một vài kỹ thuật thường dùng

■ Kết quả

DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÔNG TY

TenPB	STT	MSNV	Ho	Ten	Phai
Hanh Chanh	1	0006	Ngo Thu	An	Nữ
	2	0005	Le Thi	Chi	Nữ
	3	0002	Nguyễn Hùng	Minh	Nam
	4	0001	Lê Văn	An	Nam
Ke Toan	5	0007	Mai Kim	Chi	Nữ
	6	0003	Lê Thi Thu	Nga	Nữ
Kinh Doanh	7	0009	Le Ngoc	Mai	Nữ
	8	0008	Tran Tuan	Anh	Nam
	9	0004	Trần Văn	Tùng	Nam

Tổng số NV toàn công ty: 9

Một vài kỹ thuật thường dùng

- Để tự động lấy ngày tháng năm theo ngày hệ thống: tạo 1 text box → nhập công thức

Detail							
	MSNV	Ho	Ten	Phai			
Report Footer							
			="Ngày " & Day(Now()) & " tháng " &				

= "Ngày " & Day(Now()) & " tháng " & Month(Now()) & " năm " & Year(Now())

NỘI DUNG

- Giới thiệu về report
- Cách tạo report bằng wizard và tự thiết kế
- Các thành phần của màn hình thiết kế
- Các dạng report nâng cao
- Một số kỹ thuật khi thiết kế report

